TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **30**/2024/HSST
Ngày : 08/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Ông Lê Ngọc Thanh;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC Đ**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 376 tổ B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: B2.10F chung cư H đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Ngọc V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2023;

2. Họ và tên: **VŨ QUANG THÀNH**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22 Ngõ B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: B2.10F chung cư H đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Quang M, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh La Thanh T, Sinh năm 1971; Chỗ ở: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang;

2/ Anh Lâm Chí C, Sinh năm 1989; Chỗ ở: 1 P, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Chị Lý Thị S, Sinh năm 1964; Chỗ ở: H Hòa Bình, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

4/ Chị Vũ Thị N1, Sinh năm: 1976; Chỗ ở: B B, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

5/ Anh Võ Duy T1, Sinh năm: 2000; Chỗ ở: B B, phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

6/ Chị Hồ Thị Thùy T2, Sinh năm: 1974; Chỗ ở: 364/80/3 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

7/ Chị Dương Thị Thùy N2, Sinh năm: 1971; Chỗ ở: 2 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

8/ Trần Đình T3, Sinh năm: 1964; Chỗ ở: 6.18 chung cư P tại 7 L, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

9/ Chị Tô Thị Thùy T4, Sinh năm: 1969; Chỗ ở: 1 H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

10/ Chị Huỳnh Thị T5, Sinh năm: 1978; Chỗ ở: A đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 1/2023, Nguyễn Ngọc Đ1 bắt đầu hoạt động cho vay lãi nặng bằng hình thức cho vay tiền góp (góp theo ngày) với lãi suất 20%/ tháng và tiền đứng lãi suất là 30% đến 60%/ tháng và thu tiền phí hồ sơ từ 2,5 % đến 10% số tiền vay. Đ1 hoạt động cho vay tại khu vực quận B, quận T, quận T và các quận, huyện lân cận. Để có nguồn khách vay, Đ1 phát tờ rơi có nội dung "CHO VAY TIÊU DÙNG; GỌI NGAY 0707327018 (A.Phát); Thủ tục nhanh gọn; Thẩm định nhanh; Gọi là có ngay; Giới thiệu có hoa hồng; Hãy Giữ Lại Sẽ Có Lúc Bạn C1". Khi có khách liên hệ thì Đ1 yêu cầu khách vay tiền phải cung cấp hình ảnh Căn cước công dân, địa chỉ nơi ở và nơi làm việc. Sau đó, Đ1 đi kiểm tra thông tin của khách vay nếu đúng thì mới cho vay đồng thời yêu cầu khách vay viết giấy vay tiền; giữ giấy tờ cá nhân của khách vay. Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 19035525244015 tại ngân hàng T9, chủ tài khoản NGUYEN NGOC DUC để chuyển tiền và nhận tiền trả gốc, lãi vay của các khách vay hoặc đưa tiền vay, nhận trực tiếp cho khách vay.

Đến khoảng đầu tháng 08/2023, Đ1 liên hệ Vũ Quang T6 vào Thành phố Hồ Chí Minh phụ giúp việc cho vay lãi nặng, Đ1 sẽ bao T6 ăn ở và cho tiền tiêu xài cá nhân, T6 đồng ý. T6 có nhiệm vụ đi cùng Đ1 xác minh nơi ở của khách vay tiền, chụp ảnh khách vay cùng nơi cư trú của khách để Đ1 đối chiếu với thông tin của khách vay tiền cung cấp hoặc Đ1 cung cấp thông tin người vay, số điện thoại để T6 làm thủ tục cho vay tiền thu lãi suất và địa điểm hẹn gặp khách vay.

Khoảng 18 giờ ngày 14/11/2023, Tổ tuần tra 363 Công an Thành phố H phối hợp cùng Đ2 và Công an phường H, quận T phát hiện Nguyễn Ngọc Đ1, Vũ Quang T6

đang điều khiển xe gắn máy biển số 66L1-336.13 tại trước nhà số G T, phường H, quận T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong cốp xe gắn máy trên có tờ rơi cho vay tiêu dùng, nghi vấn hoạt động cho vay lãi nặng nên đã đưa Nguyễn Ngọc Đ1, Vũ Quang T6 về trụ sở Công an phường H, quận T làm việc.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Ngọc Đ1 đã cho 10 người vay tiền lấy lãi suất cao, trong đó Vũ Quang T6 đã giúp sức cho Đ1 vay tiền lấy lãi suất cao là 05 khách, cụ thể như sau:

1. Anh La Thanh T (sinh năm 1971; chỗ ở: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang) vay 03 lần:

+ Lần thứ nhất: Ngày 11/10/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ hai: Ngày 31/10/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ ba: Ngày 13/11/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã trả được 01 ngày với tổng số tiền 1.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 11.111 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 155.556 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.155.556 đồng;

2. Anh Lâm Chí C (sinh năm 1989; chỗ ở: 1 P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 01 lần:

+ Ngày 08/11/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã trả được 12 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

3. Chị Lý Thị S (sinh năm: 1964; chỗ ở: H Hòa Bình, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 01 lần:

+ Ngày 02/11/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, lãi suất 220%/năm, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng, đã trả được 14 ngày với tổng số tiền 2.800.000 đồng, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 38.889 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 427.778 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 472.778 đồng;

4. Chị Vũ Thị N1 (sinh năm: 1976; chỗ ở: B B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 01 lần:

+ Ngày 21/08/2023, vay góp số tiền 100.000.000 đồng, phí hồ sơ 10.000.000 đồng, lãi suất 100%/năm, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 4.500.000 đồng, đã trả được 06 ngày với tổng số tiền 27.000.000 đồng, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là

333.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 0 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng;

5. Anh Võ Duy T1 (sinh năm: 2000; chỗ ở: B B, phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 09 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 12/08/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ hai: Ngày 22/08/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ ba: Ngày 14/09/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ tư: Ngày 25/09/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ năm: Ngày 07/10/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ sáu: Ngày 16/10/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ bảy: Ngày 25/10/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ tám: Ngày 03/11/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 280%/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng;

+ Lần thứ chín: Ngày 11/11/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng, đã trả được 07 ngày với tổng số tiền 3.500.000 đồng, lãi suất 280 %/ năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 38.889 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 544.444 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.544.444 đồng;

6. Chị Hồ Thị Thùy T2 (sinh năm: 1974; chỗ ở: 364/80/3 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 02 lần cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 11/03/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng, đã trả đủ 30 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 220%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 166.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.833.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.833.333 đồng.

+ Lần thứ hai: Ngày 04/04/2023, vay đứng số tiền 2.800.000 đồng, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày đóng tiền lãi 10.000 đồng, lãi suất 113%/năm đã đóng tiền lãi được 10 ngày với tổng số tiền 100.000 đồng, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 15.504 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 84.946 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 84.946 đồng;

7. Chị Dương Thị Thùy N2 (sinh năm: 1971; chỗ ở: 2 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 01 lần:

+ Ngày 18/03/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng, đã trả đủ 30 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 220%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 166.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.833.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.333.333 đồng;

8. Trần Đình T3 (sinh năm: 1964; chỗ ở: 6.18 chung cư P tại 7 L, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 09 lần cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 14/08/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

+ Lần thứ hai: Ngày 22/08/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

+ Lần thứ ba: Ngày 05/09/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

+ Lần thứ tư: Ngày 12/09/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là

66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

+ Lần thứ năm: Ngày 22/09/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

+ Lần thứ sáu: Ngày 03/10/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

+ Lần thứ bảy: Ngày 16/10/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng;

+ Lần thứ tám: Ngày 28/10/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng.

+ Lần thứ chín: Ngày 09/11/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, thời gian vay 24 ngày, phí hồ sơ 500.000 đồng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, đã trả được 08 ngày với tổng số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 22.222 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 311.111 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 811.111 đồng;

9. Chị Tô Thị Thùy T4 (sinh năm: 1969; chỗ ở: 1 H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 09 lần cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 15/01/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ hai: Ngày 21/02/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ ba: Ngày 27/03/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ tư: Ngày 06/04/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng

số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ năm: Ngày 24/04/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ sáu: Ngày 08/05/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ bảy: Ngày 19/05/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ tám: Ngày 29/05/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 750.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất 280%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 200.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.800.000 đồng;

+ Lần thứ chín: Ngày 27/06/2023, vay góp số tiền 50.000.000 đồng thời gian vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 2.500.000 đồng, không thu phí hồ sơ. Chị T4 chưa thanh toán được ngày nào và chưa trả tiền gốc, lãi vay của khoản vay trên cho Đ1;

10. Chị Huỳnh Thị T5 (sinh năm: 1978; chỗ ở: A đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) vay 05 lần cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 26/02/2023, vay góp số tiền 50.000.000 đồng, phí hồ sơ 2.500.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 2.000.000 đồng, đã trả đủ 30 ngày với tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 220%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 833.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 9.166.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 11.666.667 đồng;

+ Lần thứ hai: Ngày 02/03/2023, vay góp số tiền 100.000.000 đồng, phí hồ sơ 2.500.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 4.000.000 đồng, đã trả đủ 30 ngày với tổng số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 220%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 1.666.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 18.333.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 20.833.333 đồng;

+ Lần thứ ba: Ngày 20/03/2023, vay góp số tiền 100.000.000 đồng, phí hồ sơ 2.500.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 4.000.000 đồng, đã trả đủ 30 ngày với tổng số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 220%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 1.666.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 18.333.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 20.833.333 đồng;

+ Lần thứ tư: Ngày 06/04/2023, vay góp số tiền 100.000.000 đồng, phí hồ sơ 2.500.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 4.000.000 đồng, đã trả đủ 30

ngày với tổng số tiền 68.000.000 đồng, lãi suất 220%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 1.666.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 18.333.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 20.833.333 đồng;

+ Lần thứ năm: Ngày 21/04/2023, vay góp số tiền 100.000.000 đồng, thời gian vay 30 ngày, phí hồ sơ 2.500.000 đồng, mỗi ngày đóng 4.000.000 đồng đã trả được 17 ngày với tổng số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 220%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 944.444 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 10.388.889 đồng;

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Đ1, Vũ Quang T6 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

** Vật chứng thu giữ:*

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 358754211032214, Đ1 sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Một (01) điện thoại di động N3, số IMEI: 354185101311109, Đ1 sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 358592105102572/01, T6 sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Một (01) điện thoại di động N3, số IMEI: 353228016263402, T6 sử dụng liên lạc cá nhân;

- Số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Đ1 tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả;

- Số tiền 20.000.000, Vũ Quang T6 tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả;

Tại Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 202/PNK ngày 24/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an quận T.

phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1, Vũ Quang T6 đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSQTP ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Vũ Quang T6 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Vũ Quang T6 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 2 điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc Đ1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 17, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị xử phạt bị cáo: Vũ Quang T6 số tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1, Vũ Quang T6 nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 01/2023 đến ngày 14/11/2023 Nguyễn Ngọc Đ1 đã có hành vi cho 10 người vay tiền lấy lãi suất cao từ 113%/năm đến 280%/năm, vượt quá mức lãi suất cho phép của Nhà nước gồm: Anh La Thanh T, anh Lâm Chí C, chị Lý Thị S, chị Vũ Thị N1, anh Võ Duy T1, chị Hồ Thị Thùy T2, chị Dương Thị Thùy N2, anh Trần Đình T7, chị Tô Thị Thùy T4, chị Huỳnh Thị T5 thì bị phát hiện tại trước nhà số G T, phường H, quận T thì bị phát hiện bắt giữ.

Tổng số tiền gốc Nguyễn Ngọc Đ1 cho vay là 922.800.000 đồng; số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 11.103.943 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính là: 170.212.724 đồng (trong đó số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 130.879.390 đồng, phí hồ sơ 41.000.000 đồng). Do đó hành vi của bị cáo Đ1 đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với Võ Quang T8 giúp sức cho Nguyễn Ngọc Đ1 cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ cuối tháng 01/2023 đến ngày 14/11/2023, gồm các khách vay: Anh La Thanh T, anh Lâm Chí C, chị Lý Thị S, chị Vũ Thị N1, anh Võ Duy T1, với số tiền thu lợi bất chính từ việc cho các khách này vay tiền lấy lãi suất cao là 43.227.778 đồng. Hành vi của bị cáo T8 đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn mang tính chất bóc

lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng thậm chí phải bán tài sản để trả nợ, ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn có khả năng làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cũng như sức khỏe của những người vay tiền và gia đình của họ. Mặc dù bản thân các bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà các bị cáo xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật thay vì phải biết sống đặt mình vào khuôn khổ của pháp luật nhưng các bị cáo lại chọn việc vi phạm phám luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1: Vai trò của bị cáo trong vụ án này là đầu vụ, bị cáo là người trực tiếp cho vay và quy định mức lãi suất vượt quy định, đã thu lợi trong một khoảng thời gian khá dài, cơ quan điều tra đã chứng minh và bị cáo cũng thừa nhận số tiền thu lợi bất chính là 170.212.724 đồng (trong đó số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 130.879.390 đồng, phí hồ sơ 41.000.000 đồng) sau đó đã bị phát hiện và truy tố. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo T8 để thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

- Đối với bị cáo Vũ Quang T6 là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Đ1 trong việc cho vay và thu lãi của các bị hại, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án này là người làm công, được bị cáo Đ1 trả tiền hàng tháng nhưng chưa được hưởng lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ có phần nhẹ hơn bị cáo Đ1;

Đây là vụ án có đồng phạm tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự phân công rõ ràng, cùng thực hiện hành vi liên lạc với khách và lập hồ sơ cho vay như nhau, đồng phạm mang tính giản đơn nên không thuộc trường hợp "phạm tội có tổ chức";

Từ những phân tích về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Đ1, phạt tiền đối với bị cáo T6 trên cơ sở xem xét các căn cứ về khung hình phạt và dựa vào việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện;

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Đ1 đã chủ động nộp một phần số tiền thu lợi bất chính là 50.000.000 đồng, bị cáo T6 mặc dù chưa được hưởng lợi nhưng đã chủ động nộp lại một phần tiền là 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhằm khắc phục hậu quả của vụ án; bị cáo Đ1 có ông nội là Liệt sĩ Nguyễn Xuân D được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và

bằng Tổ quốc ghi công, gia đình bị cáo Đ1 cũng được Bộ trưởng – Đại tướng Võ Nguyên G tặng Bảng Gia đình vẻ vang do đó bị cáo Đ1 và bị cáo T6 còn được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bất cứ yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết;

[6] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: 922.800.000 đồng là khoản tiền gốc cho vay; số tiền lãi thu lợi theo lãi suất cho phép là 11.103.943 đồng; số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 130.879.390 đồng; phí hồ sơ là 41.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 11.103.943 đồng, tiền gốc cho vay là 922.800.000 đồng và phí hồ sơ là 41.000.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Đ1 thu được từ việc cho vay lãi nặng, theo quy định tại Đoạn 2 Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì: "Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định 18 tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực". Do đó, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền bị cáo Đ1 thu lợi bất chính của những người vay. Toàn bộ người vay đều khai nhận mục đích vay tiền của Đ1 và T6 để sử dụng vào việc đầu tư kinh doanh, làm trang trại, khám chữa bệnh, chi trả tiền nợ và chi tiêu sinh hoạt cá nhân, ngoài ra không sử dụng tiền vay vào mục đích vi phạm pháp luật nên buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép đã thu cho toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả tiền gốc cho bị cáo Đ1 thì buộc những người này phải nộp số tiền nợ gốc đã vay chưa trả (sau khi cấn trừ số tiền đã trả vào nợ gốc đã vay) để sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 358754211032214; 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI: 354185101311109; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 358592105102572/01 là các điện thoại Đ1 và T6 sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo T6: một (01) điện thoại di động N3, số IMEI: 353228016263402, T6 sử dụng liên lạc cá nhân;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 tự nguyện giao nộp để khắc hậu quả nhằm đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo Vũ Quang T6 tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả;

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo

không có nghề nghiệp, phạm tội ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Đối với án phí dân sự sơ thẩm: trong vụ án này không có người bị hại, những người mà bị cáo cho vay được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, việc tuyên trả số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cho phép cho những người vay và việc tuyên buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc chưa trả hết cho bị cáo chỉ là trả lại phần tài sản do bị cáo đã thu lợi bất chính và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được hưởng lợi mà không được xác định là bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì đây chỉ là biện pháp tư pháp được áp dụng với người phạm tội. Theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được xác định trong trường hợp Tòa án giải quyết cả phần dân sự trong vụ án hình sự. Do đó, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1, Vũ Quang T6 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

* Áp dụng Khoản 2 Điều 201; Điều 38; Điều 17, Điều 50; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/11/2023;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điều 17; Điều 50; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Quang T6 số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 358754211032214; một (01) điện thoại di động N3, số IMEI: 354185101311109; một (01) điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 358592105102572/01;

- Trả lại cho bị cáo T6 một (01) điện thoại di động N3, số IMEI: 353228016263402;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 tự nguyện giao nộp để khắc hậu quả nhằm đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo Vũ Quang T6 tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 202/PNK ngày 24/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

* Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 nộp lại số tiền 974.903.943 đồng (trong đó 922.800.000 đồng là khoản tiền gốc cho vay; Số tiền thu lợi theo lãi suất cho phép là 11.103.943 đồng; Phí hồ sơ là 41.000.000 đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền lãi thu vượt quá lãi suất cho phép, cụ thể như sau:

+ Trả cho anh La Thanh T số tiền 6.888.890 đồng;
+ Trả cho anh Lâm Chí C số tiền 1.433.333 đồng;
+ Trả cho chị Lý Thị S số tiền 427.778 đồng;
+ Trả cho anh Võ Duy T1 số tiền 24.477.780 đồng;
+ Trả cho chị Hồ Thị Thùy T2 số tiền 2.918.279 đồng;
+ Trả cho chị Dương Thị Thùy N2 số tiền 2.333.333 đồng;
+ Trả cho anh Trần Đình T3 số tiền 12.277.775 đồng;
+ Trả cho chị Tô Thị Thùy T4 số tiền 22.400.000 đồng;
+ Trả cho chị Huỳnh Thị T5 số tiền 84.555.555 đồng;

- Đối với số tiền những người vay chưa trả hết tiền gốc cho các bị cáo thì buộc những người này nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Buộc anh La Thanh T nộp lại số tiền 9.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc anh Lâm Chí C nộp lại số tiền 4.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc chị Lý Thị S nộp lại số tiền 2.2000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc chị Vũ Thị N1 nộp lại số tiền 73.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc anh Võ Duy T1 nộp lại số tiền 6.500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc chị Hồ Thị Thùy T2 nộp lại số tiền 2.700.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc anh Trần Đình T3 nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc chị Tô Thị Thùy T4 nộp lại số tiền 50.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Buộc chị Huỳnh Thị T5 nộp lại số tiền 32.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huỳnh Hoàng Phương